




Màn hình Dell SE2722H/SE2722HX

SỔ hướng dẫn sử dụng

Mẫu màn hình: SE2722H/SE2722HX
Mẫu quy chuẩn: SE2722Hc



-  **LƯU Ý: LƯU Ý** cho biết thông tin quan trọng giúp bạn sử dụng máy tính hiệu quả hơn.
-  **CHÚ Ý: CHÚ Ý** cho biết khả năng thiệt hại phần cứng hoặc mất dữ liệu nếu bạn không tuân thủ các hướng dẫn.
-  **CẢNH BÁO: CẢNH BÁO** cho biết khả năng bị hư hỏng tài sản, thương tật cá nhân hoặc tử vong.

Bản quyền © 2021 Dell Inc. hoặc của các công ty con liên quan. Bảo lưu mọi bản quyền. Dell, EMC và các thương hiệu khác là các thương hiệu của Dell Inc. hoặc của các công ty con liên quan. Các thương hiệu khác có thể là thương hiệu của các đơn vị sở hữu liên quan.

2021 – 06

Bản sửa đổi A01



Mục lục

Hướng dẫn an toàn	6
Giới thiệu về màn hình.	7
Phụ kiện đóng gói	7
Tính năng sản phẩm	9
Nhận biết các bộ phận và nút điều khiển	10
Mặt trước	10
Mặt sau	11
Mặt bên cạnh	12
Mặt dưới.	12
Thông số kỹ thuật màn hình	13
Thông số kỹ thuật độ phân giải	15
Chế độ hiển thị cài sẵn.	16
Đặc tính vật lý.	19
Đặc tính môi trường	20
Tính năng Cẩm Là Chạy	21
Chính sách chất lượng và điểm ảnh màn hình LCD . .	21
Thiết kế công thái học	22
Cầm nắm và di chuyển màn hình	24
Hướng dẫn bảo dưỡng	25
Vệ sinh màn hình	25



Lắp đặt màn hình	26
Cắm giá đỡ.	26
Kết nối màn hình	28
Cắm cáp VGA (chỉ dành cho mẫu SE2722HX) và cáp HDMI	28
Bộ trí các loại cáp	29
Giữ chặt màn hình bằng khóa Kensington (tùy chọn)	30
Tháo giá đỡ	31
Giá treo tường (tùy chọn).	33
Sử dụng màn hình	34
Bật màn hình.	34
Sử dụng các nút điều khiển	34
Các nút điều khiển	35
Sử dụng chức năng khóa OSD.	36
Các nút điều khiển menu OSD.	40
Sử dụng menu Hiển thị Trên Màn hình (OSD).	41
Truy cập menu OSD	41
Mở rộng nghiêng	55
Khắc phục sự cố	56
Tự kiểm tra.	56
Chẩn đoán tích hợp	58
Các sự cố thường gặp	61
Sự cố liên quan đến sản phẩm	64
Phụ lục.	65



Thông báo FCC (chỉ áp dụng ở Mỹ) và thông tin quy định khác 65


Liên hệ với Dell 65


Cơ sở dữ liệu sản phẩm của EU về nhãn năng lượng và bảng thông tin sản phẩm 65



Hướng dẫn an toàn

Sử dụng các hướng dẫn an toàn sau đây để bảo vệ màn hình khỏi thiệt hại tiềm ẩn và để đảm bảo an toàn cho cá nhân bạn. Trừ khi có ghi chú khác, mỗi quy trình có trong tài liệu này cho rằng bạn đã đọc thông tin an toàn gửi kèm theo màn hình.

 **Trước khi sử dụng màn hình, hãy đọc thông tin an toàn được gửi kèm theo màn hình cũng như được in trên sản phẩm. Lưu giữ tài liệu ở nơi an toàn để tham khảo sau này.**

 **CHÚ Ý: Sử dụng các nút điều khiển, điều chỉnh hoặc các quy trình khác ngoài các quy trình được nêu rõ trong tài liệu này có thể khiến người dùng dễ bị điện giật, gặp các rủi ro về điện và/hoặc cơ học.**

- Đặt màn hình trên bề mặt chắc chắn và cầm giữ cẩn thận. Màn hình dễ vỡ và có thể bị hỏng nếu bị rơi hoặc va đập mạnh.
- Luôn đảm bảo rằng màn hình được phân loại về điện để hoạt động với nguồn AC có sẵn tại khu vực của bạn.
- Đặt màn hình trong môi trường nhiệt độ phòng. Điều kiện lạnh hoặc nóng quá mức có thể có ảnh hưởng xấu đến tinh thể lỏng của màn hình.
- Cắm cáp nguồn từ màn hình vào ổ cắm trên tường gần kề và dễ tiếp cận. Xem [Kết nối màn hình](#).
- Không đặt và sử dụng màn hình trên bề mặt ẩm ướt hoặc gần nước.
- Không đặt màn hình ở nơi bị rung động hoặc tạc động mạnh. Ví dụ: không đặt màn hình bên trong cốp xe ô tô.
- Rút phích cắm màn hình khi không sử dụng trong một thời gian dài.
- Để tránh bị điện giật, không thử tháo bất kỳ nắp đậy nào hoặc chạm vào bên trong màn hình.
- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng. Giữ lại giấy tờ này để tham khảo trong tương lai. Làm theo các cảnh báo và hướng dẫn được đánh dấu trên sản phẩm.
- Thiết bị có thể được gắn trên tường hoặc giá treo trần nhà ở vị trí nằm ngang.



Giới thiệu về màn hình

Phụ kiện đóng gói

Màn hình của bạn có kèm theo các phụ kiện được nêu trong bảng dưới đây. Nếu thiếu bất kỳ phụ kiện nào, hãy liên hệ với Dell. Để biết thêm chi tiết, xem [Liên hệ với Dell](#).

✎ LƯU Ý: Một số phụ kiện có thể tùy chọn và không được gửi kèm màn hình của bạn. Một số tính năng hoặc phương tiện có thể không có sẵn ở một số quốc gia.

	Hiển thị
	Giá đỡ
	Chân đế
	Cáp nguồn (khác nhau tùy theo mỗi quốc gia)



	<p>Cáp HDMI 1.4</p>
	<p>Cáp VGA (chỉ áp dụng cho SE2722HX)</p>
	<p>Nắp đậy VESA</p>
	<ul style="list-style-type: none"> • Hướng dẫn cài đặt nhanh • Thông tin an toàn và quy định



Tính năng sản phẩm

Màn hình Dell SE2722H/SE2722HX sử dụng công nghệ ma trận chủ động, tranzito màng mỏng (TFT), tinh thể lỏng (LCD), tính năng chống tĩnh điện và đèn nền LED. Các tính năng màn hình bao gồm:

- Hiển thị vùng xem 68,47 cm (27 inch) (đo theo đường chéo).
- Độ phân giải 1920 x 1080, cùng khả năng hỗ trợ toàn màn hình cho độ phân giải thấp hơn.
- Kết nối dễ dàng và đơn giản với các hệ thống cũ và mới qua cổng HDMI.
- Hỗ trợ 48 Hz đến 75 Hz (HDMI) ở Chế độ FreeSync.
- Hỗ trợ công nghệ AMD FreeSync™,
- Tích hợp tính năng Plug and play (Cắm Là Chạy) nếu được hỗ trợ bởi máy tính.
- Điều chỉnh menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) để dễ dàng cài đặt và tối ưu hóa màn hình.
- Giá đỡ rời và lỗ lắp giá treo 100mm tương thích chuẩn Hiệp Hội Tiêu Chuẩn Điện Tử Video (VESA™) cho các giải pháp lắp đặt linh động.
- Khe khóa an toàn.
- ≤ 0,3 W ở Chế độ chờ.
- Hỗ trợ Trình quản lý màn hình Dell
- Đề đôi mắt cảm thấy dễ chịu nhất với màn hình không nhấp nháy đã được TÜV chứng nhận.

⚠ CẢNH BÁO: Nếu tích hợp phích cắm 3 chấu trên dây nguồn, hãy cắm dây nguồn vào ổ cắm 3 chấu nối đất (đã tiếp đất). Chẳng hạn, không được vô hiệu hóa chấu nối đất của dây nguồn bằng cách cắm bộ chuyển đổi 2 chấu. Chấu nối đất là tính năng an toàn rất quan trọng.

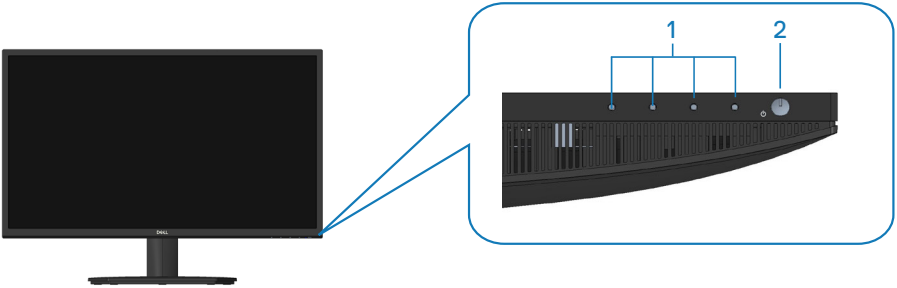
Hãy đảm bảo rằng hệ thống phân phối nguồn điện được lắp đặt trong tòa nhà phải được trang bị bộ ngắt mạch định mức 120/240V, 20A (mức tối đa).

⚠ CẢNH BÁO: Tác hại lâu dài tiềm ẩn của việc phát xạ ánh sáng xanh từ màn hình có thể gây tổn thương mắt, bao gồm mỏi mắt, căng mắt kỹ thuật số, ... Công nghệ ComfortView do TÜV chứng nhận được thiết kế để giảm lượng ánh sáng xanh phát ra từ màn hình nhằm tối ưu hóa sự thoải mái cho mắt.



Nhận biết các bộ phận và nút điều khiển

Mặt trước

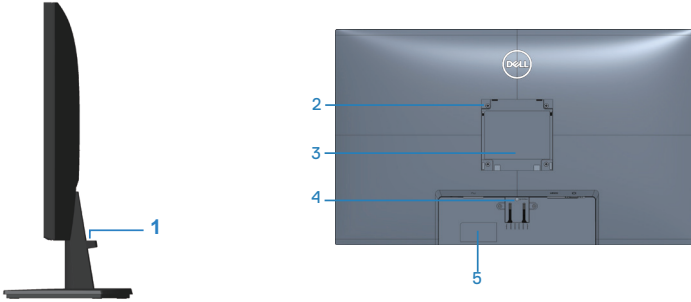


Các nút điều khiển

Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Các nút chức năng	Để truy cập menu hiển thị trên màn hình (OSD). (Để biết thêm chi tiết, xem Sử dụng các nút điều khiển)
2	Nút (Bật/Tắt) nguồn (có đèn báo LED)	Để bật hoặc tắt màn hình. Đèn trắng một màu cho biết màn hình đang bật và hoạt động bình thường. Đèn trắng nhấp nháy cho biết màn hình đang ở Chế độ chờ.



Mặt sau



Mặt sau với giá đỡ màn hình

Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Khe cắm quản lý cáp	Để bố trí các loại cáp.
2	Các lỗ lắp đặt theo chuẩn VESA (100mm x 100mm - nằm sau nắp đậy VESA)	Lắp màn hình lên tường bằng bộ giá treo tường tương thích chuẩn VESA (100mm x 100mm). (Để biết thêm chi tiết, xem Giá treo tường (tùy chọn)) LƯU Ý: Bộ giá treo tường không được gửi kèm theo màn hình của bạn và được bán riêng.
3	Nhãn thông tin quy định	Liệt kê các thông số chấp nhận theo quy định.
4	Nút nhả giá đỡ	Nhả giá đỡ khỏi màn hình.
5	Nhãn quy định (bao gồm mã vạch, số serial và nhãn thẻ dịch vụ)	Liệt kê các thông số chấp nhận theo quy định. Tham khảo nhãn này nếu bạn cần liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật. Thẻ dịch vụ là mã nhận dạng chữ số duy nhất cho phép kỹ thuật viên dịch vụ của Dell xác định các linh kiện phần cứng trong máy tính của bạn và truy cập thông tin bảo hành.



Mặt bên cạnh



Mặt dưới




Mặt dưới không có giá đỡ màn hình

Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Khe khóa an toàn	Bảo vệ màn hình của bạn bằng khóa an toàn (mua riêng) để tránh di chuyển trái phép màn hình. Xem Giữ chặt màn hình bằng khóa Kensington (tùy chọn) .
2	Cổng nguồn	Cắm cáp nguồn
3	Cổng HDMI	Kết nối máy tính bằng cáp HDMI.
4	Cổng VGA	Kết nối máy tính bằng cáp VGA (cần mua riêng, chỉ dành cho SE2722HX).



Thông số kỹ thuật màn hình

Mẫu	SE2722H/SE2722HX
Loại màn hình	Màn hình LCD TFT ma trận hoạt động
Loại tấm nền	Căn chỉnh dọc
Hình có thể xem	
Chéo	684,66 mm (27 inch)
Vùng hoạt động ngang	596,74 mm (23,49 inch)
Vùng hoạt động dọc	335,66 mm (13,22 inch)
Vùng	2003,02cm ² (310,54 in. ²)
Độ phân giải gốc và tốc độ làm mới	1920 x 1080 ở tần số 75Hz (HDMI 1.4)
Khoảng cách giữa các điểm ảnh	0,3108 mm x 0,3108 mm
Pixel/inch (PPI)	81
Góc xem	
Ngang	178° (chuẩn)
Dọc	178° (chuẩn)
Công suất độ sáng	250 cd/m ² (chuẩn)
Tỷ lệ tương phản	3000:1 (chuẩn)
Lớp phủ bề mặt	Chống lóa bằng lớp phủ cứng 3H
Đèn nền	Hệ thống đèn LED viền
Thời gian phản hồi (Xám sang Xám)	<p>Chế độ chuẩn 8ms Chế độ Fast (Nhanh) 5mm Chế độ Extreme (Cực độ) 4ms</p> <p> LƯU Ý: Chế độ 4 ms từ xám sang xám có sẵn ở chế độ Extreme (Cực độ) để giảm độ nhòe chuyển động có thể nhìn thấy và tăng phản ứng hình ảnh. Tuy nhiên, chế độ này có thể đưa một số vật lạ trực quan nhẹ và có thể nhìn thấy vào hình ảnh.</p>
Độ sâu màu	16,7 triệu màu



Gam màu	NTSC CIE1976 (84%) CIE1931 (72%)
Kết nối	1 cổng HDMI (p.bản 1.4) 1 cổng VGA
Độ rộng viền (từ mép màn hình đến vùng hoạt động)	
Trên	13,22 mm
Trái/Phải	13,28 mm
Dưới	16,44 mm
Khả năng điều chỉnh	
Nghiêng	Từ -5° đến 21°
Quay	N/A
Điều chỉnh độ nghiêng	N/A
Tương thích phần mềm quản lý màn hình Dell	Easy Arrange và các tính năng chính khác
Độ an toàn	Khe cắm khóa an toàn (khóa cáp đặt mua riêng)



Thông số kỹ thuật độ phân giải

Mẫu	SE2722H/SE2722HX
Dải quét ngang	30 kHz - 83 kHz (tự động)
Dải quét dọc	56 Hz đến 75 Hz (VGA) 48 Hz đến 75 Hz (HDMI)(tự động)
Độ phân giải cài sẵn tối đa	1920 x 1080 ở tần số 75 Hz (HDMI) 1920 x 1080 ở tần số 60 Hz (VGA)

 **LƯU Ý:** Màn hình này hỗ trợ công nghệ AMD FreeSync™.



Chế độ hiển thị cài sẵn
Chế độ hiển thị cài sẵn HDMI

Chế độ hiển thị	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Đồng hồ điểm ảnh (MHz)	Cực đồng bộ (Ngang/Dọc)
640 x 480	31,47	60,0	25,175	-/-
640 x 480	37,5	75,0	31,5	-/-
720 x 400	31,47	70,0	28,32	-/+
800 x 600	37,88	60,0	40	+/+
800 x 600	46,86	75,0	49,5	+/+
1024 x 768	48,36	60,0	65	-/-
1024 x 768	60,02	75,0	78,75	+/+
1152 x 864	67,5	75,0	108	+/+
1280 x 1024	63,98	60,0	108	+/+
1280 x 1024	79,98	75,0	135	+/+
1600 x 900	60	60	108	+/+
1920 x 1080	67,5	60	148,5	+/+
1920 x 1080	83,89	75	174,5	-/+



Chế độ hiển thị cài sẵn VGA

Chế độ hiển thị	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Đồng hồ điểm ảnh (MHz)	Cực đồng bộ (Ngang/Dọc)
640 x 480	31,47	60,0	25,175	-/-
640 x 480	37,5	75,0	31,5	-/-
720 x 400	31,47	70,0	28,32	-/+
800 x 600	37,88	60,0	40	+/+
800 x 600	46,86	75,0	49,5	+/+
1024 x 768	48,36	60,0	65	-/-
1024 x 768	60,02	75,0	78,75	+/+
1152 x 864	67,5	75,0	108	+/+
1280 x 1024	63,98	60,0	108	+/+
1280 x 1024	79,98	75,0	135	+/+
1600 x 900	60	60	108	+/+
1920 x 1080	67,5	60	148,5	+/+



Thông số kỹ thuật điện

Mẫu	SE2722H/SE2722HX
Tín hiệu đầu vào video	HDMI 1.4, 600mV cho từng dòng khác biệt, trở kháng đầu vào 100 ohm trên mỗi cặp khác biệt RGB tương tự, 0,7 Vôn +/-5%, cực dương với trở kháng đầu vào 75 ohm
Điện áp/tần số/dòng điện đầu vào AC	100 VAC đến 240 VAC/50 Hz hoặc 60 Hz \pm 3 Hz/1,6 A (tối đa)
Dòng điện khởi động	120 V: 30 A (tối đa) ở nhiệt độ 0°C (khởi động nguội) 240 V: 60 A (tối đa) ở nhiệt độ 0°C (khởi động nguội)
Tiêu thụ điện	0,3 W (Chế độ tắt) ¹ 0,3 W (Chế độ chờ) ¹ 20 W (Chế độ bật) ¹ 24 W (Tối đa) ² 19 W (Pon) ³ 59,96 kWh (TEC) ³

¹ Như được nêu trong Quy định EU 2019/2021 và EU 2019/2013.

² Cài đặt độ sáng và độ tương phản tối đa.

³ Pon: Mức tiêu thụ điện của On Mode (Chế độ bật) được đo bằng tham chiếu đến phương pháp thử nghiệm Energy Star.

TEC: Tổng mức tiêu thụ điện tính theo kWh được đo bằng tham chiếu đến phương pháp thử nghiệm Energy Star.

Tài liệu này chỉ cung cấp thông tin và phản ánh hiệu suất hoạt động ở phòng thí nghiệm. Sản phẩm có thể hoạt động khác nhau, tùy thuộc vào phần mềm, các linh kiện và thiết bị ngoại vi mà quý khách đã đặt mua và chúng tôi không có trách nhiệm phải cập nhật thông tin này.

Do đó, quý khách không nên dựa vào thông tin này để đưa ra các quyết định về độ dung sai điện hoặc bằng cách khác. Không có bảo đảm về độ chính xác hoặc sự hoàn chỉnh của sản phẩm được nêu rõ hay ngụ ý.



Đặc tính vật lý

Mẫu	SE2722H/ SE2722HX
Loại cáp tín hiệu	<ul style="list-style-type: none">• Kỹ thuật số: có thể tháo rời, cáp HDMI, 19 chân cắm• Analog: có thể tháo rời, cáp D-Sub, 15 chân cắm
Kích thước (có giá đỡ)	
Chiều cao	459,21 mm (18,08 inch)
Chiều rộng	623,30 mm (24,54 inch)
Độ dày	199,87 mm (7,87 inch)
Kích thước (không có giá đỡ)	
Chiều cao	369,61 mm (14,55 inch)
Chiều rộng	623,30 mm (24,54 inch)
Độ dày	55,56 mm (2,19 inch)
Kích thước giá đỡ	
Chiều cao	173,83 mm (6,84 inch)
Chiều rộng	290,07 mm (11,42 inch)
Độ dày	199,87 mm (7,87 inch)
Trọng lượng	
Trọng lượng có thùng đựng	6,37 kg (14,04 lb) SE2722H 6,48 kg (14,29 lb) SE2722HX
Trọng lượng có kèm bộ phận giá đỡ và các loại cáp	4,63 kg (10,21 lb) SE2722H 4,74 kg (10,45 lb) SE2722HX
Trọng lượng không có bộ phận giá đỡ (không cáp)	3,8 kg (8,38 lb)
Trọng lượng của bộ phận giá đỡ	0,60 kg (1,32 lb)
Độ bóng khung trước	Khung đen 2-4 đơn vị bóng



Đặc tính môi trường

Mẫu	SE2722H/SE2722HX
Tiêu chuẩn phù hợp	
<ul style="list-style-type: none">• Tuân thủ quy định RoHS• Màn hình giảm sử dụng BFR/PVC (các bảng mạch được chế tạo từ tấm mỏng không chứa BFR/PVC.)• Mặt kính không chứa asen và chỉ tấm nền là không chứa chất thủy ngân.	
Nhiệt độ	
Sử dụng	0°C ~ 40°C (32°F ~ 104°F)
Không sử dụng	<ul style="list-style-type: none">• Bảo quản: -20°C đến 60°C (-4°F đến 140°F)• Vận chuyển: -20°C đến 60°C (-4°F đến 140°F)
Độ ẩm	
Sử dụng	10% đến 80% (không ngưng tụ)
Không sử dụng	<ul style="list-style-type: none">• Bảo quản ở mức 10% đến 90% (không ngưng tụ)• Vận chuyển ở mức 10% đến 90% (không ngưng tụ)
Độ cao	
Sử dụng (tối đa)	5.000 m (16.400 ft)
Không sử dụng (tối đa)	12.192 m (40.000 ft)
Công suất tản nhiệt	<ul style="list-style-type: none">• 81,95 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (tối đa)• 68,29 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (chuẩn)



Tính năng Cắm Là Chạy

Bạn có thể lắp đặt màn hình vào bất kỳ hệ thống nào tương thích với chuẩn Cắm Là Chạy (Plug and Play). Màn hình tự động cung cấp cho hệ thống máy tính Dữ Liệu Nhận Dạng Màn Hình Mở Rộng (EDID) liên quan qua các giao thức Kênh Dữ Liệu Hiển Thị (DDC) để hệ thống có thể tự định cấu hình và tối ưu hóa các cài đặt màn hình. Phần lớn các cài đặt màn hình đều là tự động, bạn có thể chọn các cài đặt khác nếu muốn. Để biết thêm thông tin về cách đổi cài đặt màn hình, xem [Sử dụng màn hình](#).

Chính sách chất lượng và điểm ảnh màn hình LCD

Trong quá trình sản xuất màn hình LCD, không hiếm khi gặp tình trạng một hoặc nhiều điểm ảnh trở nên cố định ở một trạng thái không thay đổi vốn rất khó nhận biết và không ảnh hưởng đến chất lượng hiển thị hoặc khả năng sử dụng màn hình. Để biết thêm thông tin về Chính sách Chất lượng và Điểm ảnh Màn hình Dell, xem trang Hỗ trợ Dell tại www.dell.com/pxelguidelines.



Thiết kế công thái học

△ **CHÚ Ý:** Việc sử dụng bàn phím không đúng cách hoặc kéo dài có thể dẫn đến chấn thương.

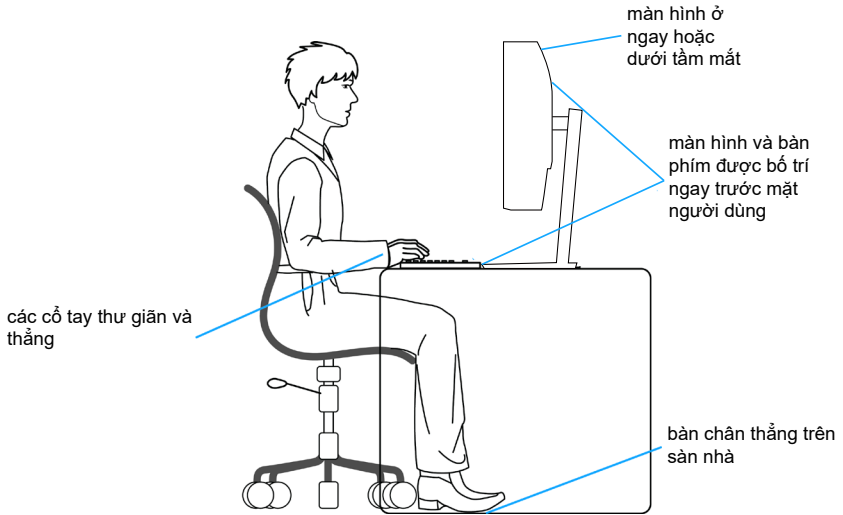
△ **CHÚ Ý:** Xem màn hình trong thời gian dài có thể dẫn đến mỏi mắt.

Để thoải mái và hiệu quả, hãy tuân thủ các hướng dẫn sau khi thiết lập và sử dụng máy tính trạm của bạn:

- Bố trí máy tính sao cho màn hình và bàn phím ở ngay trước bạn khi làm việc. Các kệ đặc biệt có bán trên thị trường để giúp bạn bố trí bàn phím đúng vị trí.
- Để giảm nguy cơ mỏi mắt và đau cổ/cánh tay/lưng/vai vì sử dụng màn hình trong thời gian dài, chúng tôi khuyên bạn:
 1. Đặt màn hình cách mắt bạn từ 50 - 70 cm (20 - 28 inch).
 2. Thường xuyên nháy mắt để làm ẩm mắt hoặc nhỏ mắt bằng nước sau khi sử dụng màn hình trong thời gian dài.
 3. Thường xuyên nghỉ giải lao đều đặn trong 20 phút mỗi hai giờ.
 4. Tránh nhìn vào màn hình và nhìn chăm chú vào một vật ở xa cách 20 foot trong ít nhất 20 giây khi nghỉ giải lao.
 5. Tiến hành căng cơ để giảm căng cổ, cánh tay, lưng và vai khi nghỉ giải lao.
- Đảm bảo màn hình nằm ngang tầm mắt hoặc thấp hơn một chút khi bạn ngồi trước màn hình.
- Điều chỉnh độ nghiêng, cài đặt độ tương phản và độ sáng màn hình.
- Điều chỉnh ánh sáng xung quanh bạn (như đèn trên cao, đèn bàn và rèm cửa hoặc rèm trên cửa sổ gần đó) để giảm thiểu phản xạ và ánh sáng chói trên màn hình.
- Sử dụng loại ghế ngồi đỡ được phần lưng dưới.
- Giữ cẳng tay ngang với cổ tay ở vị trí trung gian, thoải mái trong khi sử dụng bàn phím hoặc chuột.
- Luôn chừa không gian để nghỉ tay trong khi sử dụng bàn phím hoặc chuột.
- Hãy để cánh tay trên của bạn nghỉ ngơi tự nhiên ở cả hai bên.
- Đảm bảo bàn chân đang đặt thẳng trên sàn nhà.
- Khi ngồi, hãy chắc chắn rằng trọng lượng chân của bạn dồn lên đôi bàn chân chứ không phải dồn lên phần trước ghế. Điều chỉnh độ cao ghế hoặc sử dụng chân ghế nếu cần để duy trì tư thế thích hợp.



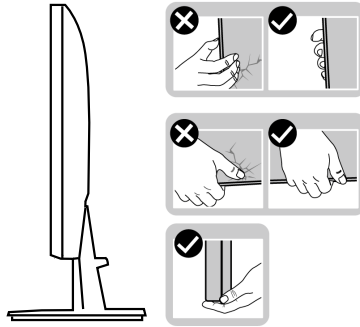
- Thay đổi các hoạt động công việc của bạn. Cố gắng sắp xếp công việc để bạn không phải ngồi và làm việc trong thời gian dài. Cố gắng đứng hoặc đứng dậy và đi bộ đều đặn.
- Giữ khu vực dưới bàn làm việc không có các vật cản và dây cáp hoặc dây điện có thể gây cản trở cho chỗ ngồi thoải mái hoặc gây nguy hiểm cho khả năng đi lại.



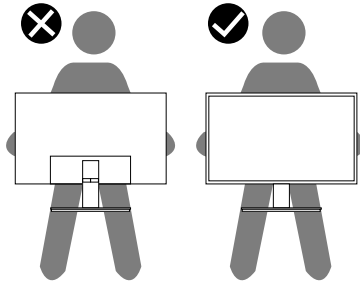
Cầm nắm và di chuyển màn hình

Để đảm bảo màn hình được cầm nắm an toàn khi nâng hoặc di chuyển nó, hãy thực hiện theo các hướng dẫn như đề cập dưới đây:

- Trước khi di chuyển hoặc nâng màn hình, hãy tắt máy tính và màn hình.
- Rút tất cả các dây cáp khỏi màn hình.
- Đặt màn hình vào thùng đựng gốc cùng các vật liệu đóng gói ban đầu.
- Giữ chắc cạnh dưới và cạnh bên màn hình mà không gây áp lực quá mức khi nâng hoặc di chuyển màn hình.



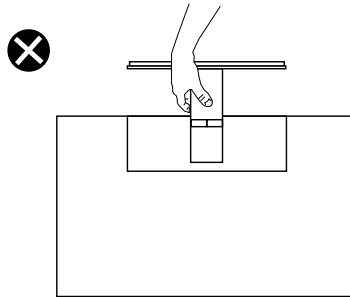
- Khi nâng hoặc di chuyển màn hình, đảm bảo màn hình quay mặt ra khỏi bạn và không ấn vào vùng hiển thị để tránh gây ra mọi vết trầy xước hoặc hư hỏng.



- Khi vận chuyển màn hình, tránh mọi va đập hoặc rung động bất ngờ đối với màn hình.



- Khi nâng hoặc di chuyển màn hình, không lật ngược màn hình trong khi giữ chân đế hoặc giá đỡ. Điều này có thể gây hỏng ngẫu nhiên cho màn hình hoặc gây thương tích cá nhân.



Hướng dẫn bảo dưỡng

Vệ sinh màn hình

⚠ CẢNH BÁO: Trước khi vệ sinh màn hình, hãy rút cáp nguồn màn hình ra khỏi ổ cắm điện.

⚠ CHÚ Ý: Đọc và thực hiện theo [Hướng dẫn an toàn](#) trước khi vệ sinh màn hình.



Để có thông lệ thực hành tốt nhất, thực hiện theo các hướng dẫn trong danh sách dưới đây khi mở thùng đựng, vệ sinh hay cầm nắm màn hình của bạn:

- Để lau màn hình, thấm một ít nước vào khăn mềm sạch. Nếu có thể, hãy dùng giấy lụa hoặc dung dịch vệ sinh màn hình chuyên dụng để lau lớp phủ khử tĩnh điện. Không sử dụng benzen, chất pha loãng, amoniac, chất tẩy ăn mòn hoặc khí nén.
- Dùng khăn hơi ẩm để lau sạch màn hình. Tránh sử dụng bất kỳ loại chất tẩy rửa nào vì một số chất tẩy rửa sẽ để lại lớp màng đục trên màn hình.
- Nếu bạn nhìn thấy chất bột trắng khi mở thùng đựng màn hình, hãy dùng khăn lau sạch.
- Cầm màn hình cẩn thận vì màn hình màu đen có thể bị trầy xước và hiện ra các vết xước trắng.
- Để giúp màn hình duy trì chất lượng hình ảnh tối ưu nhất, hãy sử dụng chế độ bảo vệ màn hình tự động thay đổi và tắt nguồn màn hình khi không sử dụng.



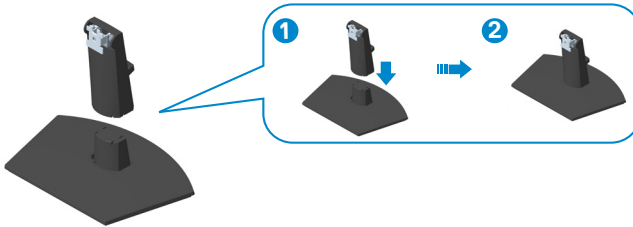
Lắp đặt màn hình

Cắm giá đỡ

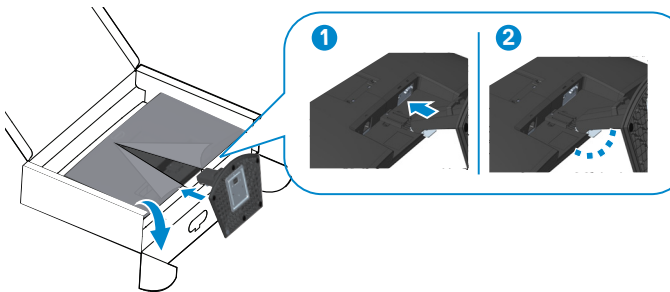
-  **LƯU Ý:** Giá đỡ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.
-  **LƯU Ý:** Có thể áp dụng quy trình sau cho giá đỡ gửi kèm màn hình. Nếu bạn đang kết nối chân đế của bên thứ ba, hãy tham khảo tài liệu gửi kèm chân đế.

Để lắp giá đỡ màn hình:

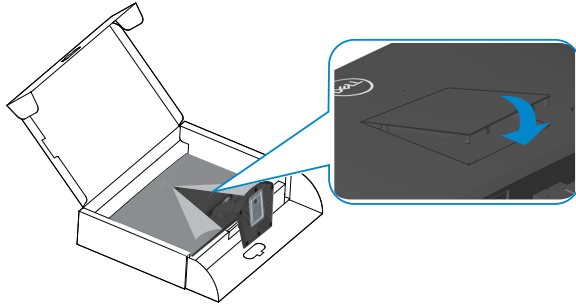
- Thực hiện theo các hướng dẫn trên nắp đậy thùng đựng để tháo giá đỡ khỏi miếng xốp giữ chặt phía trên.
- Lắp bộ chân đế vào thanh đứng.



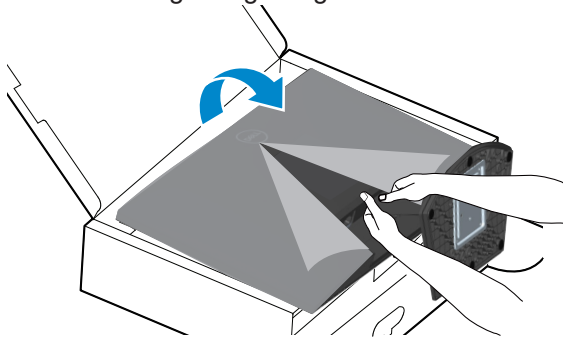
- Trượt các then cài trên bộ giá đỡ vào các khe trên màn hình và ấn bộ giá đỡ xuống để giá được khóa cố định.



4. Mở nắp bảo vệ màn hình, lắp nắp đậy vít VESA.



5. Đặt màn hình theo hướng thẳng đứng.



Kết nối màn hình

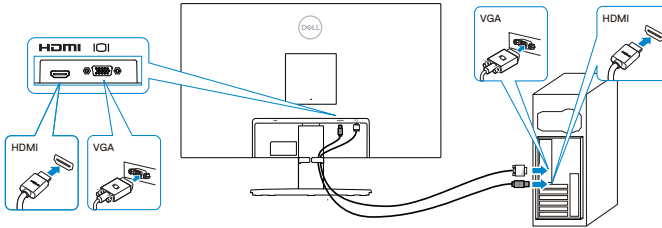
⚠ CẢNH BÁO: Trước khi bạn bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy thực hiện theo [Hướng dẫn an toàn](#).

📌 LƯU Ý: Không được cắm mọi loại cáp vào màn hình cùng một lúc. Bạn nên bố trí các loại cáp qua khe quản lý cáp trước khi kết nối chúng với màn hình.

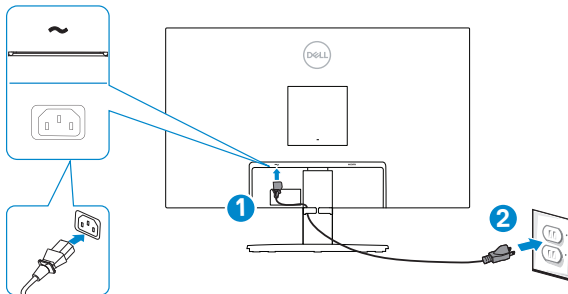
Để kết nối màn hình với máy vi tính:

1. Tắt máy tính và ngắt cáp nguồn.
2. Cắm cáp VGA (cho mẫu SE2722HX) hoặc cáp HDMI từ màn hình của bạn vào máy tính.

Cắm cáp VGA (chỉ dành cho mẫu SE2722HX) và cáp HDMI

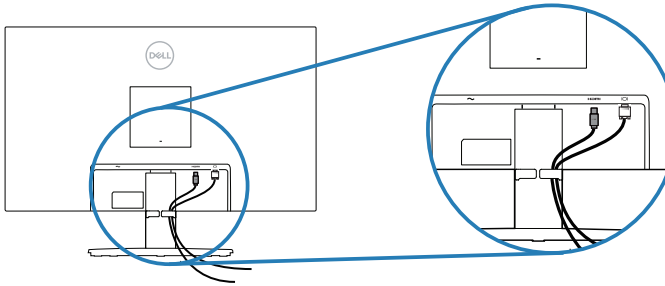


3. Cắm cáp nguồn của máy tính và màn hình vào ổ cắm điện trên tường.



Bộ trí các loại cáp

Sử dụng khe quản lý trên cụm giá đỡ để bố trí cáp cắm vào màn hình.



4. Bật màn hình.



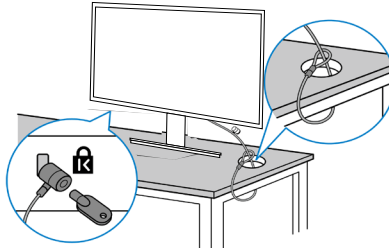
Giữ chặt màn hình bằng khóa Kensington (tùy chọn)

Bạn có thể gắn chặt màn hình bằng khóa an toàn Kensington vào một vật cố định có thể đỡ được trọng lượng màn hình để ngăn nó vô tình rơi xuống.

Khe cắm khóa an toàn nằm ở phía dưới màn hình. (Xem [Khe khóa an toàn](#))

Để biết thêm thông tin về cách sử dụng khóa Kensington (được mua riêng), hãy xem tài liệu được gửi kèm với khóa.

Buộc chặt màn hình vào bàn làm việc bằng khóa an toàn Kensington.



LƯU Ý: Hình ảnh chỉ được dùng vì mục đích minh họa. Hình dạng khóa có thể khác nhau.

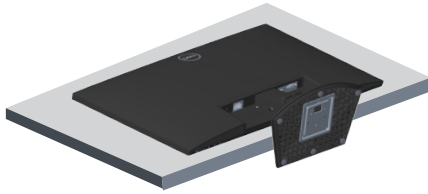


Tháo giá đỡ

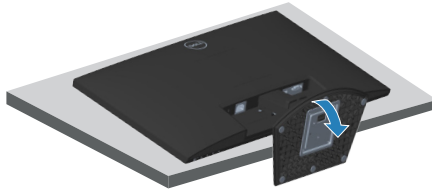
- ❏ **LƯU Ý:** Để tránh cho màn hình khỏi bị trầy xước khi tháo giá đỡ, đảm bảo đặt màn hình trên bề mặt mềm và sạch sẽ.
- ❏ **LƯU Ý:** Chỉ áp dụng quy trình sau cho giá đỡ gửi kèm màn hình. Nếu bạn đang kết nối chân đế của bên thứ ba, hãy tham khảo tài liệu gửi kèm chân đế.

Để tháo giá đỡ:

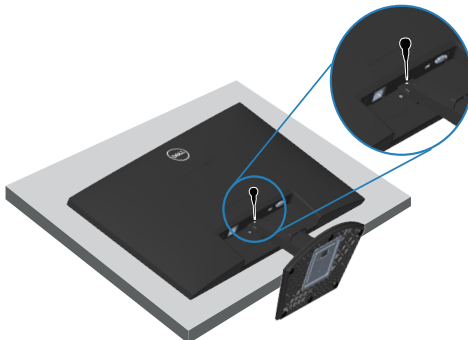
1. Đặt màn hình lên khăn mềm hoặc nệm lót ở cạnh của bàn.



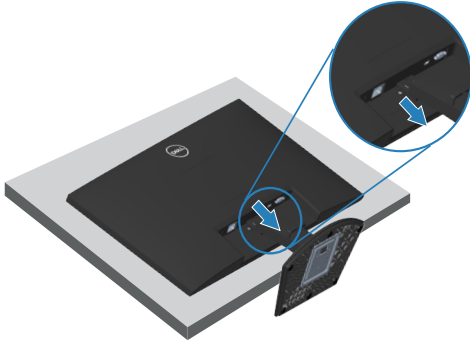
2. Nghiêng giá đỡ hướng xuống để tiếp cận nút nhả.



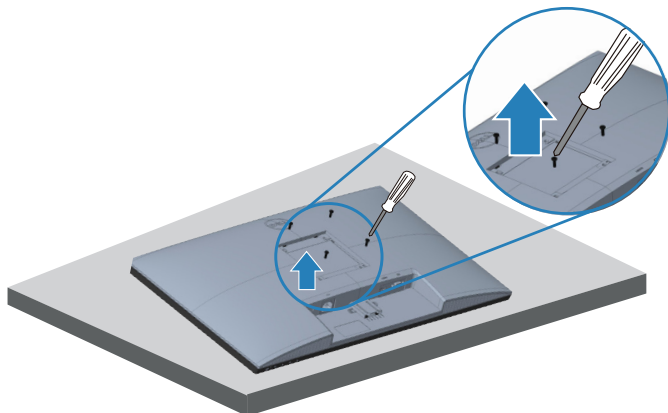
3. Sử dụng tua vít dài, ấn nút nhả.



4. Trong khi ấn giữ nút nhỏ, hãy đẩy giá đỡ ra.



Giá treo tường (tùy chọn)




(Kích thước vít: M4 x 10 mm).

Xem tài liệu kèm theo bộ giá treo tường tương thích chuẩn VESA.

1. Đặt màn hình lên một chiếc khăn mềm hoặc miếng đệm ở cạnh bàn làm việc.
2. Tháo giá đỡ. Xem [Tháo giá đỡ](#) .
3. Tháo bốn vít siết chặt nắp đậy phía sau màn hình.
4. Tháo nắp đậy VESA.
5. Gắn giá treo từ bộ giá treo tường vào màn hình.
6. Để gắn màn hình lên tường, xem tài liệu kèm theo bộ giá treo tường.


 **LƯU Ý:** Chỉ dùng với giá treo tường UL hoặc CSA hoặc giá treo tường liệt kê trong danh sách GS với trọng lượng/khả năng chịu tải tối thiểu 14,72 kg.

 **LƯU Ý:** Khi sử dụng màn hình, hãy gắn chặt màn hình LCD vào tường bằng dây hoặc xích có thể đỡ được trọng lượng của màn hình để ngăn màn hình rơi xuống. Việc lắp đặt màn hình phải được thực hiện bởi kỹ thuật viên chuyên nghiệp, vì vậy hãy liên hệ nhà cung cấp màn hình của bạn để biết thêm thông tin.



Sử dụng màn hình

Bật màn hình

Nhấn nút  để bật màn hình.








Sử dụng các nút điều khiển

Sử dụng các nút điều khiển ở viền dưới màn hình để chỉnh hình ảnh đang hiển thị.



Các nút điều khiển

Bảng sau đây mô tả các nút điều khiển:

Các nút điều khiển	Mô tả
1  Preset Modes (Chế độ cài sẵn)	Dùng nút này để chọn từ danh sách chế độ cài sẵn.
2  Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)	Để truy cập trực tiếp vào menu Brightness (Độ sáng) và Contrast (Độ tương phản).
3  Menu	Để khởi chạy menu hiển thị trên màn hình (OSD), hoặc để truy cập danh sách mục/tùy chọn trên một mục menu. Để biết thêm chi tiết, xem Truy cập menu OSD .
4  Exit (Thoát)	Để thoát hoặc trở về menu OSD chính.
5  Power button (Nút nguồn) (với đèn trạng thái nguồn)	Để bật hoặc tắt màn hình. Đèn trắng một màu cho biết màn hình đang bật và hoạt động bình thường. Đèn trắng nhấp nháy cho biết màn hình đang ở Chế độ chờ.

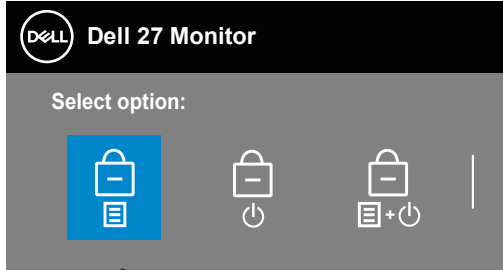


Sử dụng chức năng khóa OSD

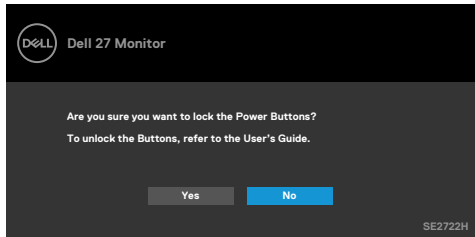
Bạn có thể khóa các nút điều khiển ở mặt trước để ngăn truy cập menu OSD và/hoặc nút nguồn.

Sử dụng menu Lock (Khóa) để khóa (các) nút.

1. Chọn một trong các tùy chọn sau.



2. Thông báo sau đây sẽ hiển thị.



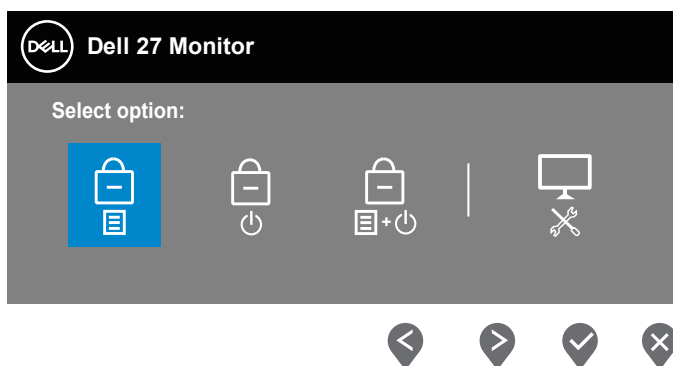
3. Chọn Yes (Có) để khóa các nút. Một khi đã khóa, nhấn bất kỳ nút điều khiển nào cũng sẽ hiển thị biểu tượng khóa .



Sử dụng nút điều khiển ở mặt trước để khóa (các) nút.





1. Nhấn và giữ Nút 4 trong bốn giây, một menu sẽ hiển thị trên màn hình.
2. Chọn một trong các tùy chọn sau:



	Các nút điều khiển	Mô tả
1	 Menu Buttons lock (Khóa nút menu)	Chọn tùy chọn này để khóa chức năng menu OSD.
2	 Power Button lock (Khóa nút nguồn)	Dùng tùy chọn này để khóa nút nguồn. Tùy chọn này sẽ ngăn người dùng tắt màn hình bằng nút nguồn.



3



**Menu and Power
Buttons lock (Khóa
nút menu và nút
nguồn)**

Dùng menu này để khóa menu OSD và dùng nút nguồn để tắt màn hình.

4



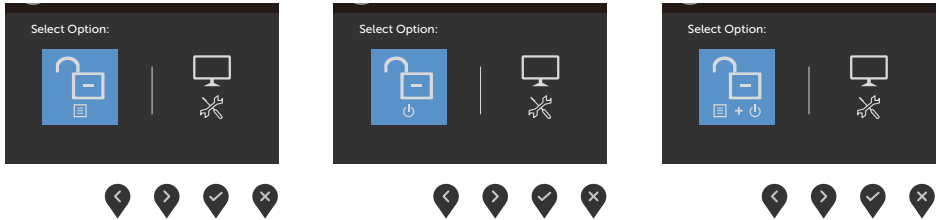
**Built-in Diagnostics
(Chẩn đoán tích
hợp)**

Dùng tùy chọn này để chạy công cụ chẩn đoán tích hợp, hãy xem [Chẩn đoán tích hợp](#)



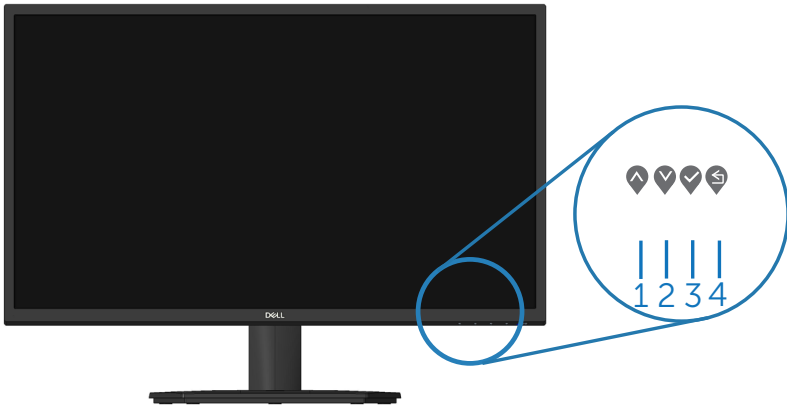
Để mở khóa (các) nút.





Nhấn và giữ **Nút 4** trong bốn giây, một menu sẽ hiển thị trên màn hình. Bảng sau đây mô tả các tùy chọn để mở khóa các nút điều khiển ở bảng điều khiển phía trước.



Các nút điều khiển menu OSD

Dùng các nút ở cạnh dưới màn hình để chỉnh cài đặt hình ảnh.



Các nút điều khiển	Mô tả
1	 Lên Dùng nút Lên để tăng các giá trị hoặc chuyển lên trong một menu.
2	 Xuống Dùng nút Xuống để giảm các giá trị hoặc chuyển xuống trong một menu.
3	 OK Dùng nút OK để xác nhận lựa chọn của bạn trong một menu.
4	 Quay lại Dùng nút Quay lại để quay trở lại trình đơn hiển thị trước.



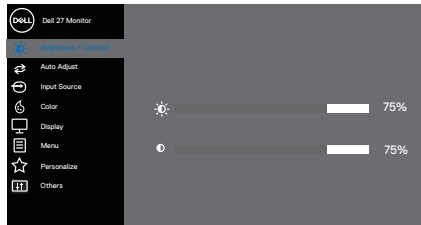
Sử dụng menu Hiển thị Trên Màn hình (OSD)













Truy cập menu OSD

LƯU Ý: Mọi thay đổi bạn thực hiện sẽ được lưu lại tự động khi bạn chuyển sang một menu khác, thoát menu OSD hoặc đợi menu OSD đóng tự động.







1. Nhấn nút  để hiển thị menu chính OSD.

Menu chính dùng cho đầu vào HDMI



2. Nhấn nút  và  để chuyển giữa các tùy chọn cài đặt. Khi bạn chuyển từ biểu tượng này sang biểu tượng khác, tên tùy chọn sẽ được bôi đậm.
3. Nhấn nút  hoặc  hoặc  một lần để kích hoạt tùy chọn vừa tô sáng.
4. Nhấn nút  và  để chọn thông số mong muốn.
5. Nhấn  và sau đó sử dụng các nút  và , theo chỉ báo trên menu để thực hiện các thay đổi.
6. Chọn  để trở về menu trước hoặc  để chấp nhận và trở về menu trước.



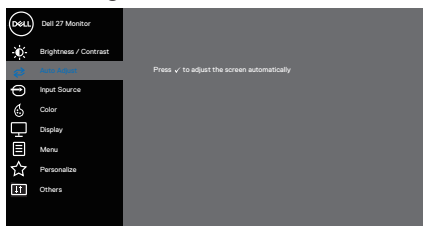
Biểu tượng	Menu và Menu phụ	Mô tả
	Brightness/ Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)	<p>Sử dụng tùy chọn này để điều chỉnh cài đặt độ sáng hoặc độ tương phản.</p> 
	Brightness (Độ sáng)	<p>Độ sáng cho phép chỉnh độ sáng của đèn nền. Nhấn nút  để tăng độ sáng và nhấn nút  để giảm độ sáng (tối thiểu 0/tối đa 100).</p>
	Contrast (Độ tương phản)	<p>Chỉnh Độ sáng trước rồi chỉnh Độ tương phản chỉ khi cần phải chỉnh thêm. Nhấn nút  để tăng độ tương phản và nhấn nút  để giảm độ tương phản (tối thiểu 0/tối đa 100). Chức năng contrast (độ tương phản) cho phép chỉnh mức độ khác nhau giữa mức sáng và mức tối trên màn hình.</p>





Auto Adjust (Chỉnh tự động)

Dùng tùy chọn này để kích hoạt menu thiết lập và điều chỉnh tự động.



Hộp thoại sau đây sẽ hiển thị trên màn hình đen khi màn hình tự chỉnh sang đầu vào hiện hành:

Auto Adjustment in Progress...

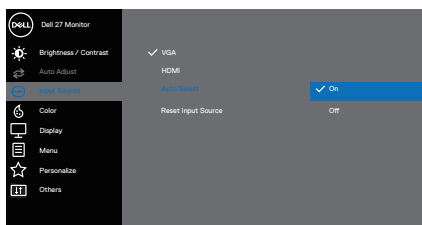
Chức năng Auto Adjust (Chỉnh tự động) cho phép màn hình tự chỉnh sang tín hiệu video vào. Sau khi sử dụng tùy chọn Auto Adjustmentment (Tự điều chỉnh), bạn có thể chỉnh thêm màn hình bằng các nút điều khiển Pixel Clock (Đồng hồ đếm ảnh) (Thô) và Phase (Pha) (Mịn) trong Display (Hiển thị).




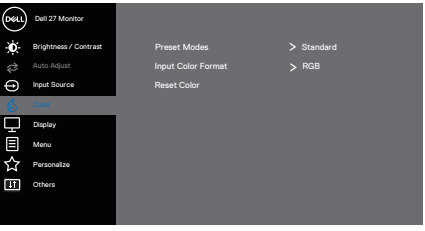


LƯU Ý: Auto Adjust (Chỉnh tự động) không hiển thị nếu bạn nhấn nút này trong khi không có các tín hiệu đầu vào video hoạt động hoặc cáp đã kết nối. Tùy chọn này chỉ có sẵn khi bạn đang sử dụng đầu cắm (VGA) analog.



Input Source (Nguồn vào)

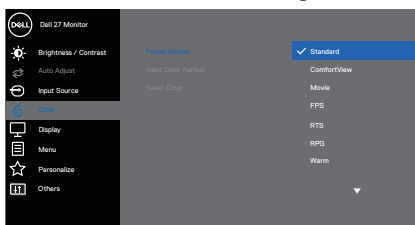
Dùng menu nguồn vào để chọn giữa các tín hiệu video khác nhau có thể được kết nối với màn hình tích hợp một cổng vào VGA và HDMI.

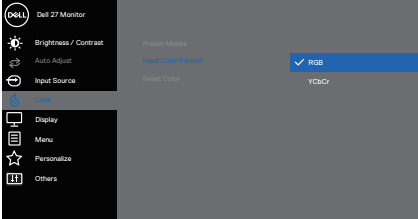


	VGA	Nhấn  để chọn nguồn đầu vào VGA khi sử dụng đầu cắm VGA.
	HDMI (Giao diện đa phương tiện độ nét cao)	Nhấn  để chọn nguồn đầu vào HDMI khi sử dụng đầu cắm HDMI.
	Auto Select (Chọn tự động)	Chọn Auto Select (Chọn tự động) để dò tìm các tín hiệu đầu vào khả dụng.
	Reset Input Source (Cài lại đầu vào)	Chọn tùy chọn này để phục hồi nguồn vào mặc định.
	Color (Màu sắc)	Dùng Màu sắc để chỉnh chế độ cài đặt màu.  
	Preset Modes (Chế độ cài sẵn)	Khi bạn chọn Preset Modes (Chế độ cài sẵn) , bạn có thể chọn Standard (Chuẩn) , ComfortView , Movie (Phim) , FPS , RTS , RPG , Warm (Nóng) , Cool (Nguội) hoặc Custom Color (Màu tùy chỉnh) trên danh sách. <ul style="list-style-type: none"> • Standard (Chuẩn): Nạp các cài đặt màu mặc định của màn hình. Đây là chế độ cài sẵn mặc định. • ComfortView: Giảm mức ánh sáng xanh phát ra từ màn hình để giúp mắt của bạn xem thoải mái hơn.  LƯU Ý: Để giảm nguy cơ mỏi mắt và đau cổ/cánh tay/lưng/vai vì sử dụng màn hình trong thời gian dài, chúng tôi khuyên bạn: <ul style="list-style-type: none"> • Đặt màn hình cách tầm mắt khoảng 50~70 cm (20~28 inch).

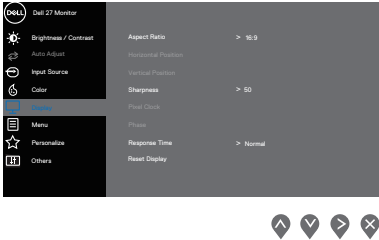
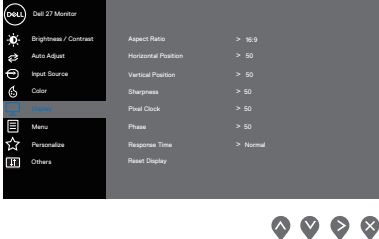








- Chớp mắt thường xuyên để làm ẩm hoặc bôi trơn mắt của bạn.
- Thường xuyên nghỉ giải lao 20 phút sau mỗi hai giờ làm việc.
- Tránh nhìn vào màn hình và nhìn chăm chú vào một vật ở xa cách 20 foot trong ít nhất 20 giây khi nghỉ giải lao.
- Thực hiện duỗi thẳng tay chân để làm giảm căng thẳng ở cổ/tay/lưng/vai trong giờ giải lao.
- **Movie (Phim):** Nạp cài đặt màu sắc lý tưởng để xem phim.
- **FPS:** Tải cài đặt màu sắc lý tưởng cho các trò chơi Bắn súng góc nhìn người thứ nhất.
- **RTS:** Tải cài đặt màu sắc lý tưởng cho các trò chơi Chiến lược thời gian thực.
- **RPG:** Tải cài đặt màu sắc lý tưởng cho các trò chơi Nhập vai.
- **Warm (Nóng):** Tăng nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị nóng hơn với sắc đỏ/vàng.
- **Cool (Nguội):** Giảm nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị nguội hơn với sắc xanh lam.
- **Custom Color (Màu tùy chỉnh):** Cho phép bạn chỉnh thủ công các cài đặt màu sắc. Nhấn các nút ◀ và ▶ để chỉnh ba giá trị màu (Đỏ, Lục, Lam) và tạo chế độ màu cài sẵn cho riêng bạn.


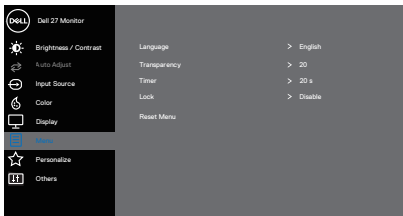


<p>Input Color Format (Định dạng màu sắc đầu vào)</p>	<p>Cho phép bạn cài chế độ đầu vào video sang:</p> <ul style="list-style-type: none"> • RGB (Đỏ-Lục-Lam): Chọn tùy chọn này nếu màn hình của bạn được kết nối với máy tính hoặc đầu ghi đa phương tiện hỗ trợ đầu ra RGB. • YCbCr/YPbPr*: Chọn tùy chọn này nếu đầu ghi đa phương tiện của bạn chỉ hỗ trợ đầu ra YCbCr/YPbPr.  <p style="text-align: right;">⬆️ ⬇️ ⬆️ ⬇️</p> <p>*Khi đã chọn đầu vào VGA.</p>
<p>Hue (Tông màu)</p>	<p>Tính năng này có thể chuyển màu hình ảnh video sang màu lục hoặc màu tím. Tùy chọn này dùng để chỉnh màu da mong muốn. Dùng ⬆️ hoặc ⬇️ để chỉnh tông màu từ 0 đến 100.</p> <p>Nhấn ⬆️ để tăng hình dạng xanh lục của hình video.</p> <p>Nhấn ⬇️ để tăng hình dạng màu tím của hình video.</p> <p>LƯU Ý: Điều chỉnh Hue (Tông màu) chỉ có sẵn khi bạn chọn chế độ Movie (Phim) hoặc Game (Trò chơi).</p>
<p>Saturation (Độ bão hòa)</p>	<p>Tính năng này có thể chỉnh độ bão hòa màu sắc của hình video. Dùng ⬆️ hoặc ⬇️ để chỉnh tông màu từ 0 - 100.</p> <p>Nhấn ⬇️ để tăng hình dạng đơn sắc của hình video.</p> <p>Nhấn ⬆️ để tăng hình dạng đa màu sắc của hình ảnh video.</p> <p>LƯU Ý: Điều chỉnh Saturation (Độ bão hòa) chỉ có sẵn khi bạn chọn chế độ Movie (Phim) hoặc Game (Trò chơi).</p>



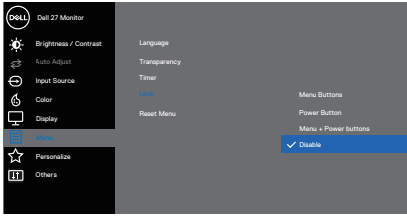


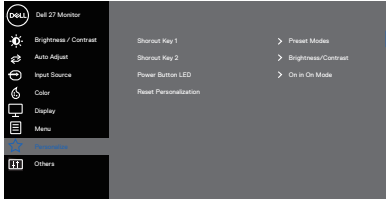



Reset Color (Cài lại màu)	Thiết lập lại các cài đặt màu sắc của màn hình về giá trị mặc định gốc.
Display (Hiện thị)	<p>Sử dụng tính năng Display (Hiện thị) để chỉnh hình ảnh.</p>  
Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình)	Chỉnh tỷ lệ hình ảnh sang 16:9, 4:3
Horizontal Position (Vị trí ngang) (Chỉ cho đầu vào VGA)	Sử dụng  hoặc  để di chuyển hình ảnh sang trái và phải. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).
Vertical Position (Vị trí dọc) (Chỉ cho đầu vào VGA)	Sử dụng  hoặc  để di chuyển hình ảnh lên và xuống. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).
Sharpness (Độ sắc nét)	Tính năng này có thể giúp hình ảnh trông sắc nét hoặc mềm mại hơn. Dùng  hoặc  để chỉnh độ sắc nét từ 0 đến 100.


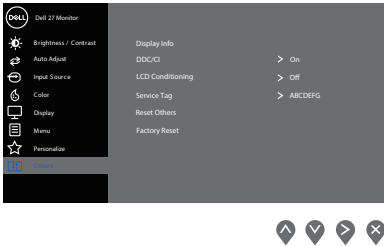
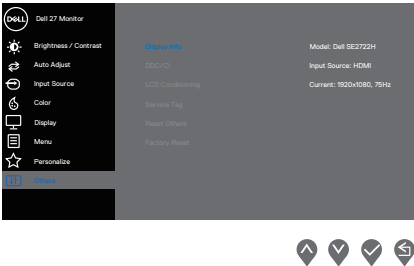


	<p>Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) (Chỉ cho đầu vào VGA)</p>	<p>Tính năng Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) cho phép bạn chỉnh chất lượng hình ảnh trên màn hình theo lựa chọn ưu tiên</p> <p>Sử dụng các nút ▲ hoặc ▼ để điều chỉnh chất lượng hình ảnh tối ưu.</p>
	<p>Phase (Pha) (Chỉ cho đầu vào VGA)</p>	<p>Nếu chưa đạt được kết quả mong muốn qua việc điều chỉnh Pha, hãy sử dụng điều chỉnh Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) (thô) và sau đó sử dụng lại Phase (Pha) (mịn).</p>
	<p>Response Time (Thời gian phản hồi)</p>	<p>Cho phép bạn chọn giữa Normal (Bình thường) (8 ms), Fast (Nhanh) (5 ms), Extreme (Cực độ) (4 ms).</p>
	<p>Reset Display (Cài lại hiển thị)</p>	<p>Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt mặc định của màn hình.</p>
	<p>Menu</p>	<p>Chọn tùy chọn này để chỉnh các cài đặt của menu OSD chẳng hạn như ngôn ngữ menu OSD, thời lượng mà menu này tiếp tục hiển thị trên màn hình, v.v...</p>  <p style="text-align: right;">▲ ▼ ▶ ✕</p>
	<p>Language (Ngôn ngữ)</p>	<p>Tùy chọn ngôn ngữ sẽ cài đặt màn hình OSD sang một trong 8 thứ tiếng (Anh, Tây Ban Nha, Pháp, Đức, Bồ Đào Nha Braxin, Nga, Hoa Giản thể hoặc Nhật).</p>
	<p>Transparency (Độ trong suốt)</p>	<p>Chọn tùy chọn này để đổi độ trong suốt menu bằng cách nhấn các nút ▲ và ▼ từ 0 đến 100.</p>

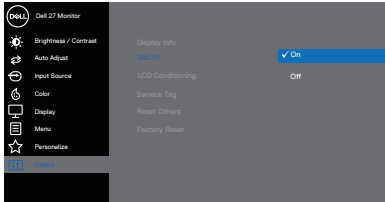
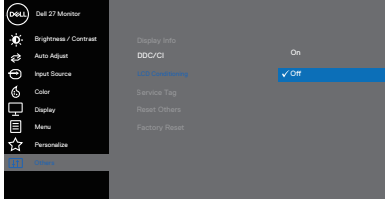
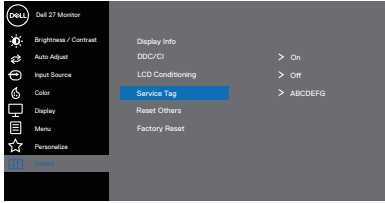


	<p>Timer (Hẹn giờ)</p>	<p>OSD hold time (Thời gian chờ OSD): cài thời lượng mà menu OSD sẽ tiếp tục hoạt động sau khi bạn nhấn nút lần cuối.</p> <p>Sử dụng  hoặc  để chỉnh con trượt tăng thêm 1 giây, từ 5 đến 60 giây.</p>
	<p>Lock (Khóa)</p>	<p>Kiểm soát người dùng truy cập vào các điều chỉnh. Người dùng có thể chọn một trong các tùy chọn sau: Menu Buttons, Power Button, Menu + Power Buttons, Disable (Các nút Menu, Nút Nguồn, Menu + Nút Nguồn, Tắt).</p>  
	<p>Reset Menu (Cài lại menu)</p>	<p>Thiết lập lại mọi cài đặt OSD về giá trị mặc định gốc.</p>
	<p>Personalize (Cá nhân hóa)</p>	<p>Tùy chỉnh các tính năng thường dùng bằng các phím Shortcut (Phím tắt), định cấu hình Power Button LED (Đèn LED nút nguồn) hoặc Reset Personalization (Cài lại cá nhân hóa).</p>  



	<p>Shortcut Key 1 (Phím tắt 1)</p>	<p>Chọn một trong các mục sau: Preset Modes (Chế độ cài sẵn), Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản), Auto Adjust (Chỉnh tự động), Input Source (Nguồn vào) hoặc Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình) để cài nó làm Shortcut Key 1 (Phím tắt 1).</p>
	<p>Shortcut Key 2 (Phím tắt 2)</p>	<p>Cho phép thể chọn một trong các tùy chọn sau: Preset Modes (Chế độ cài sẵn), Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản), Auto Adjust (Chỉnh tự động), Input Source (Nguồn vào) hoặc Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình) để cài làm Shortcut Key 2 (Phím tắt 2).</p>
	<p>Power Button LED (Đèn LED nút nguồn)</p>	<p>Cho phép bạn đặt đèn báo LED nguồn sang On in On Mode (Bật ở chế độ bật) hoặc Off in On Mode (Tắt ở chế độ tắt) để tiết kiệm điện.</p>
	<p>Reset Personalization (Cài lại cá nhân hóa)</p>	<p>Cài lại mọi cài đặt trong menu cá nhân sang cài đặt mặc định.</p>
	<p>Others (Khác)</p>	
	<p>Display Info (Hiện thị thông tin)</p>	<p>Nhấn để hiển thị thông tin về màn hình.</p> 



<p>DDC/CI</p>	<p>DDC/CI (Kênh hiển thị dữ liệu/Giao diện lệnh) cho phép bạn chỉnh cài đặt màn hình bằng phần mềm trên máy tính. Chọn Off (Tắt) để tắt tính năng này. Bật tính năng này để có trải nghiệm người dùng tốt nhất và mang lại hiệu suất tối ưu cho màn hình của bạn.</p>  <p style="text-align: right;">▲ ▼ ✓ ⏏</p>
<p>LCD Conditioning (Điều tiết màn hình LCD)</p>	<p>Giúp giảm bớt các trường hợp lưu giữ ảnh không đáng kể. Tùy vào mức độ lưu giữ ảnh, chương trình có thể mất một lúc để khởi động. Để bật LCD conditioning (Điều tiết màn hình LCD), chọn On (Bật).</p>  <p style="text-align: right;">▲ ▼ ✓ ⏏</p>
<p>Service Tag (Thẻ dịch vụ)</p>	<p>Hiển thị số thẻ dịch vụ của màn hình.</p>  <p style="text-align: right;">▲ ▼ ✓ ⏏</p>

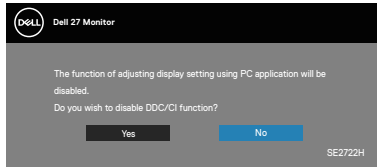


Reset Others (Cài lại tùy chọn khác)	Cài lại mọi cài đặt trong menu Others (Khác) về giá trị cài đặt gốc.
Factory Reset (Cài về mặc định gốc)	Thiết lập lại mọi cài đặt về giá trị mặc định gốc

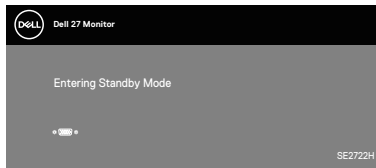
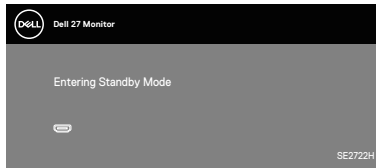


Thông tin cảnh báo OSD

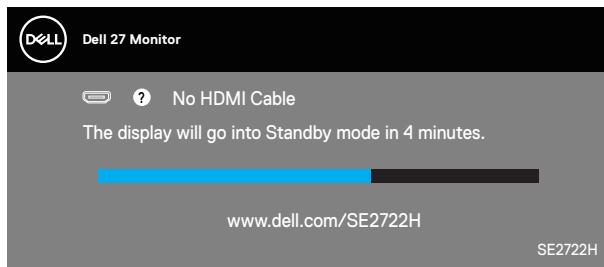
Thông tin sau sẽ hiển thị trước khi tắt chức năng DDC/CI:



Khi màn hình vào Standby Mode (Chế độ chờ), thông báo sau sẽ hiển thị.

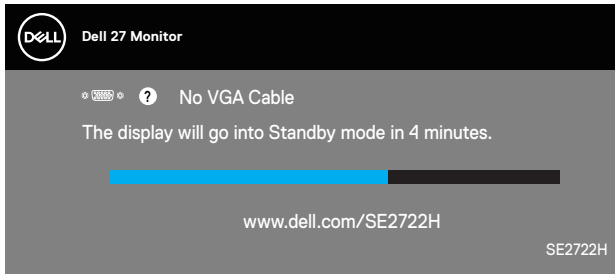


Nếu chưa cắm cáp VGA hoặc HDMI, hộp thoại di động như minh họa dưới đây sẽ hiển thị. Màn hình sẽ vào Standby Mode (Chế độ chờ) sau 4 phút nếu vẫn còn ở trạng thái này.



hoặc

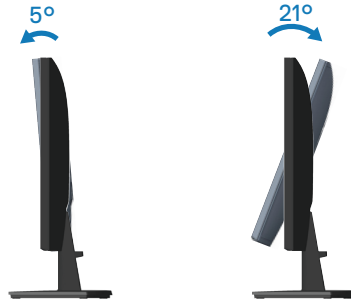




Xem [Khắc phục sự cố](#) để biết thêm thông tin.



Mở rộng nghiêng



 **LƯU Ý:** Giá đỡ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.



Khắc phục sự cố

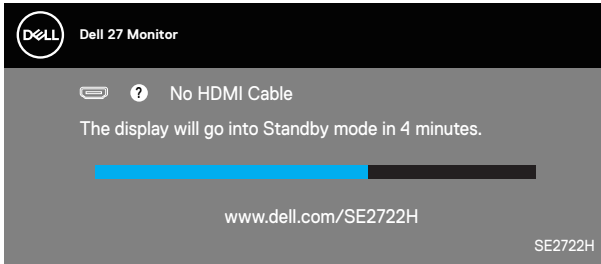
⚠ CẢNH BÁO: Trước khi bạn bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy thực hiện theo [Hướng dẫn an toàn](#).

Tự kiểm tra

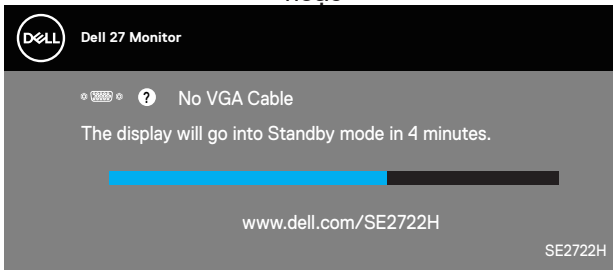
Màn hình cung cấp tính năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình có đang hoạt động thích hợp hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối đúng cách nhưng màn hình vẫn tối, hãy chạy tùy chọn tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện theo các bước sau:

1. Tắt máy tính lẫn màn hình.
2. Rút mọi loại cáp video ra khỏi màn hình. Theo cách này, máy tính sẽ không có sự kết nối liên quan.
3. Bật màn hình.

Nếu màn hình đang hoạt động thích hợp thì phát hiện không có tín hiệu và thông báo sau đây sẽ hiển thị. Khi ở chế độ tự kiểm tra, đèn LED nguồn sẽ vẫn có màu trắng.



hoặc



📌 LƯU Ý: Hộp thoại này cũng hiển thị trong khi sử dụng hệ thống bình thường, nếu cáp video bị rút ra hoặc bị hỏng.



4. Tắt màn hình và cắm lại cáp video; sau đó bật cả máy tính và màn hình của bạn.

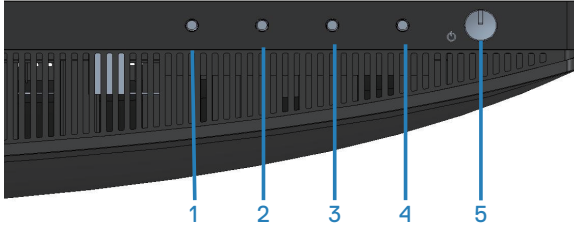
Nếu màn hình vẫn còn đen sau khi bạn cắm lại các loại cáp, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và máy tính.



Chẩn đoán tích hợp

Màn hình của bạn tích hợp hệ chẩn đoán giúp bạn xác định xem mọi bất thường màn hình gặp phải có phải là sự cố thường gặp của màn hình, hoặc máy tính và card video hay không.

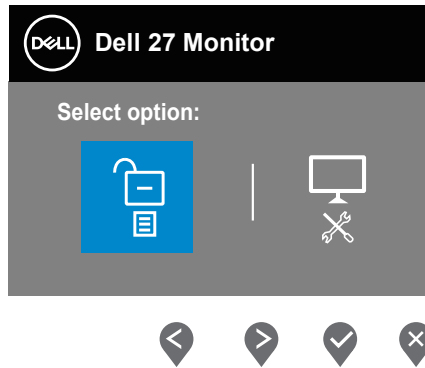
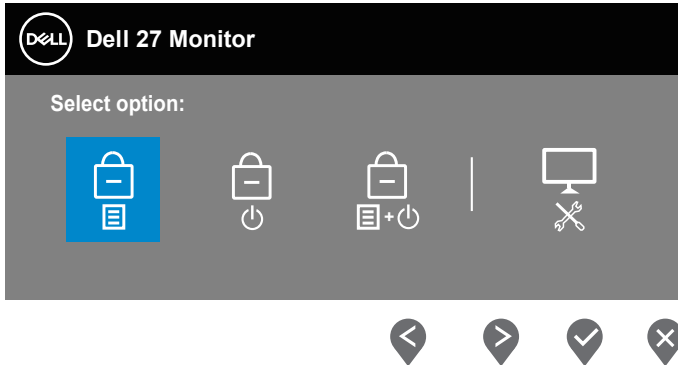
LƯU Ý: Bạn chỉ có thể chạy công cụ chẩn đoán tích hợp khi đã rút cáp video và màn hình đang ở chế độ tự kiểm tra.




Để chạy công cụ chẩn đoán tích hợp:

1. Đảm bảo màn hình sạch sẽ (không có các hạt bụi trên bề mặt màn hình).
2. Rút (các) cáp video khỏi mặt sau máy tính hoặc màn hình. Màn hình lúc này chuyển sang chế độ tự kiểm tra.
3. Nhấn và giữ nút Thoát (nút 4) trong bốn giây để vào menu khóa/mở khóa OSD.





4. Chọn biểu tượng  chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.
5. Kiểm tra kỹ màn hình để phát hiện các bất thường.
6. Nhấn lại nút Lên (nút 1) ở nắp đậy phía sau. Màu màn hình sẽ đổi sang màu xám.
7. Kiểm tra màn hình để phát hiện mọi bất thường.
8. Lặp lại bước 6 và 7 để kiểm tra nội dung hiển thị trong các màn hình màu đỏ, lục, lam, đen, trắng và kiểu văn bản.

Quy trình kiểm tra sẽ hoàn tất khi màn hình kiểu văn bản hiển thị. Để thoát, nhấn lại nút Up (Lên) (nút 1).

Nếu không phát hiện bất cứ bất thường nào đối với màn hình sau khi sử dụng công cụ chẩn đoán tích hợp thì màn hình đang hoạt động thích hợp. Kiểm tra card video và máy tính.





Các sự cố thường gặp

Bảng sau đây cung cấp thông tin chung về các sự cố màn hình thường gặp mà bạn có thể gặp phải và các giải pháp khả thi:

Triệu chứng thường gặp	Giải pháp khả thi
Không có đèn LED video/Đèn LED nguồn tắt	<p>Đảm bảo cáp video đang kết nối với màn hình, và máy tính được kết nối đúng cách và an toàn.</p> <ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra xem ổ cắm điện có đang hoạt động đúng cách với bất kỳ thiết bị điện nào khác hay không.• Đảm bảo đã nhấn nút nguồn.• Đảm bảo chọn nguồn vào phù hợp qua menu Input Source (Nguồn vào).
Không có đèn LED video/Đèn LED nguồn bật	<ul style="list-style-type: none">• Tăng các nút chỉnh độ sáng và độ tương phản qua menu OSD.• Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra.• Kiểm tra xem các chân cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.• Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.• Đảm bảo chọn nguồn vào phù hợp qua menu Input Source (Nguồn vào).
Lấy nét kém	<ul style="list-style-type: none">• Rút cáp mở rộng video.• Cài màn hình về Cài đặt mặc định gốc (Factory Reset (Cài về mặc định gốc)).• Đổi độ phân giải video sang tỷ lệ khung hình thích hợp.
Video rung/chập chờn	<ul style="list-style-type: none">• Cài màn hình về Cài đặt mặc định gốc (Factory Reset (Cài về mặc định gốc)).• Kiểm tra các yếu tố môi trường.• Di chuyển màn hình sang vị trí khác và thử ở một phòng khác.
Thiếu điểm ảnh	<ul style="list-style-type: none">• Chu kỳ bật/tắt nguồn.• Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD.• Để biết thêm thông tin về Chính Sách Chất Lượng và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, xem trang Hỗ trợ Dell tại: www.dell.com/pixelguidelines.



Điểm ảnh bị dính	<ul style="list-style-type: none"> • Chu kỳ bật/tắt nguồn. • Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD. • Để biết thêm thông tin về Chính Sách Chất Lượng và Điểm Ảnh Màn Hình Del, xem trang Hỗ trợ Dell tại: www.dell.com/pixelguidelines.
Sự cố độ sáng	<ul style="list-style-type: none"> • Cài màn hình về Cài đặt mặc định gốc (Factory Reset (Cài về mặc định gốc)). • Chỉnh các mức độ sáng & độ tương phản qua menu OSD.
Méo hình	<ul style="list-style-type: none"> • Cài màn hình về Cài đặt mặc định gốc (Factory Reset (Cài về mặc định gốc)). • Chỉnh các nút điều khiển ngang & dọc qua menu OSD.
Đường ngang/dọc	<ul style="list-style-type: none"> • Cài màn hình về Cài đặt mặc định gốc (Factory Reset (Cài về mặc định gốc)). • Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình và xác định xem các đường này có ở chế độ tự kiểm tra hay không. • Kiểm tra xem các chân cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không. • Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.
Sự cố đồng bộ hóa	<ul style="list-style-type: none"> • Cài màn hình về Cài đặt mặc định gốc (Factory Reset (Cài về mặc định gốc)). • Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem màn hình chồng lấp có hiển thị ở chế độ tự kiểm tra hay không. • Kiểm tra xem các chân cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không. • Khởi động lại máy tính ở chế độ an toàn.
Sự cố liên quan đến an toàn	<ul style="list-style-type: none"> • Không thực hiện bất kỳ bước khắc phục sự cố nào. • Liên hệ ngay với Dell.



Sự cố gián đoạn	<ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn. • Cài màn hình về Cài đặt mặc định gốc (Factory Reset (Cài về mặc định gốc)). • Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem sự cố gián đoạn có xuất hiện ở chế độ tự kiểm tra hay không.
Thiếu màu sắc	<ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra. • Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn. • Kiểm tra xem các chân cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.
Màu sắc không đúng	<ul style="list-style-type: none"> • Thử dùng Preset Modes (Chế độ cài sẵn) khác nhau trong menu OSD cài đặt Color (Màu sắc). Chính giá trị R/G/B (Đỏ/Lục/Lam) trong Custom Color (Màu tùy chỉnh) trong menu OSD cài đặt Color (Màu sắc). • Đổi Input Color Format (Định dạng màu vào) sang RGB hoặc YCbCr/YPbPr trong OSD cài đặt Color (Màu sắc). • Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.
Lỗi giữ ảnh từ ảnh tĩnh vẫn còn lưu giữ trên màn hình trong một thời gian dài	<ul style="list-style-type: none"> • Cài màn hình để tự tắt sau vài phút ở chế độ chờ. Có thể điều chỉnh tính năng này trong cài đặt Windows Power Options hoặc Mac Energy Saver. • Ngoài ra, cũng có thể sử dụng chức năng bảo vệ màn hình thay đổi tự động.
Bóng mờ hoặc phủ quá rộng video	<ul style="list-style-type: none"> • Đổi Response Time (Thời gian phản đáp) trên menu OSD Display (Hiện thị) sang Normal (Thường), Fast (Nhanh) hoặc Extreme (Cực độ) tùy vào ứng dụng và cách sử dụng của bạn.




Sự cố liên quan đến sản phẩm

Triệu chứng cụ thể	Giải pháp khả thi
Ảnh màn hình quá nhỏ	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra cài đặt Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình) trên menu OSD cài đặt Display (Hiện thị).• Cài màn hình về Cài đặt mặc định gốc (Factory Reset (Cài về mặc định gốc)).
Không thể điều chỉnh màn hình bằng các nút phía dưới.	<ul style="list-style-type: none">• Tắt màn hình, rút dây nguồn, cắm lại rồi bật lại màn hình.• Kiểm tra xem menu OSD có bị khóa hay không. Nếu có, nhấn và giữ nút Thoát (nút 4) trong bốn giây để mở khóa.
Không có tín hiệu đầu vào khi nhấn các nút điều khiển người dùng	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra nguồn tín hiệu. Đảm bảo máy tính không ở Chế độ chờ bằng cách di chuyển chuột hoặc nhấn bất kỳ phím nào trên bàn phím.• Kiểm tra xem cáp video có được cắm thích hợp hay không. Ngắt và kết nối lại cáp video nếu cần.• Khởi động lại máy tính hoặc đầu phát video.
Ảnh không hiển thị toàn màn hình	<ul style="list-style-type: none">• Do các định dạng video khác nhau (tỷ lệ khung hình) của các đĩa DVD, màn hình có thể hiển thị trên toàn màn hình.• Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.



Phụ lục

 **CẢNH BÁO:** Sử dụng các nút điều khiển, điều chỉnh hoặc các quy trình khác ngoài các quy trình được nêu rõ trong tài liệu này có thể khiến người dùng dễ bị điện giật, gặp các rủi ro về điện và/hoặc cơ học.

Để biết thông tin về hướng dẫn an toàn, xem **Thông tin về an toàn, môi trường và quy định (SERI)**.

Thông báo FCC (chỉ áp dụng ở Mỹ) và thông tin quy định khác

Để xem các thông báo FCC và thông tin quy định khác, hãy truy cập trang web tuân thủ quy định tại www.dell.com/regulatory_compliance.

Liên hệ với Dell

Đối với các khách hàng ở Mỹ, hãy gọi số 800-WWW-DELL (800-999-3355).

 **LƯU Ý:** Nếu không có kết nối Internet hoạt động, bạn có thể tìm thấy thông tin liên lạc trên hóa đơn mua hàng, danh sách đóng gói, hóa đơn hoặc danh mục sản phẩm Dell của mình.

Dell cung cấp nhiều tùy chọn dịch vụ và hỗ trợ qua mạng và qua điện thoại. Khả năng có sẵn dịch vụ khác nhau ở mỗi quốc gia và sản phẩm, một số dịch vụ có thể không có sẵn tại khu vực của bạn.

- Hỗ trợ kỹ thuật trực tuyến — www.dell.com/support/monitors
- Liên hệ Dell — www.dell.com/contactdell

Cơ sở dữ liệu sản phẩm của EU về nhãn năng lượng và bảng thông tin sản phẩm

SE2722H : <https://eprel.ec.europa.eu/qr/471652>

SE2722HX : <https://eprel.ec.europa.eu/qr/471677>

